

Bản án số: 26/2017/HSST
Ngày: 21/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ -TỈNH HÀ TĨNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Khắc Hoàn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Võ Tá Lợi**, nghề nghiệp: Cán bộ phòng giáo dục huyện Thạch Hà.

Ông **Nguyễn Văn Hữu**, nghề nghiệp: hưu trí.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa bà **Nguyễn Thị Trang Dung**, cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà tham gia phiên tòa Ông
Bùi Đức Lâm, Kiểm sát viên.

Hôm nay vào hồi 07 giờ, 20 phút, ngày 21 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở- Tòa
án nhân dân huyện Thạch Hà mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm
thụ lý số: 25/2017/TLST-HS, ngày 26/10/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân K, Sinh ngày 20/6/1989.

Nơi cư trú: Thôn T, Xã K, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lái xe.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Xuân B, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1953. Hai
ông bà hiện trú tại Xã K, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Anh, chị, em ruột: có 04 người bị cáo là con thứ tư.

Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1988. Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Con: có 02 đứa lớn sinh năm 2015 nhỏ sinh năm 2017.

*Tiền án, tiền sự: Không.

*Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/9/2017 cho đến nay
hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên
tòa.

***Người bị hại:**

1. Chị **Phan Thị M**, sinh năm: 1964 (*Vắng mặt*)

Trú tại: Thôn P, Xã S, Huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Chị M uỷ quyền cho Ông **Đặng Bá C**, sinh năm 1960 tham gia phiên tòa.

Trú tại: Thôn P, Xã S, Huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Chị **Trần Thị N**, sinh năm: 1992. *(Có mặt)*

Trú tại: Thôn T, xã Thạch T, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Chị **Lê Thị Ánh T**, sinh năm: 1961. *(Có mặt)*

Trú tại: Tổ dân phố 3, Thị trấn H, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh

4. Chị **Nguyễn Thị Y**, sinh năm: 1989. *(Có mặt)*

Trú tại: Thôn N, xã Thạch T, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh **Ngô Anh T**, sinh năm: 1987. *(Có mặt)*

Trú tại: Khối phố 6, Thị trấn N, Huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Anh **Hoàng Đình N**, sinh năm: 1994. *(Có mặt)*

Trú tại: Thôn P, Xã H, Huyện L, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Anh **Phan Văn H**, sinh năm: 1984. *(Có mặt)*

Trú tại: Thôn G 1, Xã L, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Anh **Trần Văn L**, sinh năm: 1982. *(Vắng mặt)*

Trú tại: Khối 6A, Thị trấn N, Huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

5. Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1988. *(Có mặt)*

Trú tại: Thôn T, Xã K, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

6. Anh **Nguyễn Văn T1**, sinh năm: 1960. *(Có mặt)*

Trú tại: Thôn T, Xã K, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

7. Anh **Nguyễn Văn H1**, sinh năm: 1992. *(Có mặt)*

Trú tại: Thôn T, Xã K, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

8. Chị **Nguyễn Thị N1**, sinh năm: 1982. *(Có mặt)*

Trú tại: Xóm 8, xã K1, Huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Xuân K bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà truy tố về các hành vi phạm tội như sau:

Vào chiều ngày 20/7/2017, chị Phan Thị M thường trú ở Xã S, Huyện C, Hà Tĩnh đang điều khiển xe mô tô đi theo hướng Bắc - Nam trên đường tránh quốc lộ 1A thuộc địa phận Thị trấn H, huyện Thạch Hà, Hà Tĩnh thì bị một người đàn ông đi xe mô tô màu trắng không có biển kiểm soát giật mất một túi xách nữ màu tím, bên trong có 400.000 nghìn đồng, một chiếc điện thoại di động Nokia 105 màu đen và một số giấy tờ cá nhân khác. Qua thực hiện các biện pháp nghiệp vụ điều tra, Công an Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà đã xác định được Nguyễn Xuân K, sinh ngày 20/6/1989 đăng ký thường trú tại Xã K, huyện Thạch Hà, Hà Tĩnh là đối tượng có liên quan. Sau khi bị bắt khẩn cấp, thu giữ được chiếc điện

thoại di động và chiếc túi xách của chị M, tại C quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà, Nguyễn Xuân K đã khai nhận:

Khoảng 15 giờ, ngày 20/7/2017 K lấy xe mô tô nhãn hiệu Hon da loại Wave, màu trắng, biển kiểm soát 38M1 - 204.74 của chị Nguyễn Thị H (là vợ K), dùng cờ lê tháo biển kiểm soát bỏ vào cốp xe, rồi điều khiển xe đi trên các tuyến đường tìm cơ hội để cướp giật tài sản. Khoảng 16 giờ cùng ngày, khi đi qua địa phận cầu Cày II chừng 500 mét, K nhìn thấy Chị Phan Thị M đang điều khiển xe mô tô Wave màu xanh đi ngược chiều có đeo một chiếc túi xách màu tím, K liền quay xe lại và đuổi theo khoảng 500 mét thì kịp xe chị M. K vượt xe lên, áp sát bên trái và dùng tay phải cầm lấy túi xách của chị M giật mạnh làm đứt dây đeo của túi rồi lấy chiếc túi này chạy trốn, trên Đ bỏ chạy có một số giấy tờ của chị M để trong túi bị rơi ra ngoài. Khi về đến nhà anh Nguyễn Đình B ở xã L, huyện Thạch Hà, thấy cửa mở nhưng không có ai ở nhà nên K đi vào nhà lấy túi xách ra kiểm tra thì thấy bên trong có 400.000 đồng và một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen. K lấy tiền và điện thoại bỏ vào túi quần rồi vứt chiếc túi xách vào hầm nhà vệ sinh gia đình anh B. Sau đó, K lắp biển số vào xe và đi về, khi đi đến gần nhà máy gạch Tân Phú thì K dừng xe lại, tháo thẻ sim trong điện thoại vừa cướp giật được của chị M vứt đi và lắp thẻ sim của K vào để sử dụng rồi đi về nhà.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận trong khoảng thời gian từ ngày 30/6/2017 đến ngày 10/7/2017, Nguyễn Xuân K còn gây ra ba vụ cướp giật tài sản khác trên địa bàn huyện Thạch Hà, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 30/6/2017 Nguyễn Xuân K mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave, màu đỏ đen, biển kiểm soát 38M1 - 4453 của ông Nguyễn Văn T1 nói là để đi chơi nên ông T1 đồng ý. K về nhà lấy chiếc cờ lê 10 tháo biển kiểm soát bỏ vào cốp xe rồi điều khiển xe chạy theo tuyến đường quốc lộ 1A, khi đến gần cầu vượt thuộc địa phận xã Thạch Đài, K nhìn thấy chị Trần Thị N đang điều khiển xe mô tô Aiblade màu đỏ đen đi ngược chiều, K phát hiện ở túi ngực phía bên trái áo khoác nắng có để một chiếc điện thoại di động nên K liền quay xe bám theo. Đến khi xe của chị N đi vào Đ cầu Sứ được khoảng 7 mét thì K vượt xe lên, áp sát bên trái và dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại của chị N, bỏ vào túi quần rồi tăng ga bỏ chạy. Khi đi đến khu vực nhà máy gạch Tân Phú, K lấy chiếc điện thoại vừa cướp giật được ra xem thì thấy đó là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S màu trắng, K tháo sim điện thoại trong máy vứt đi, rồi gắn biển số vào xe, sau đó đi về trả xe cho ông T1 và cất chiếc cờ lê vào tủ quần áo. Chiều hôm đó, K đem chiếc điện thoại vừa cướp được của chị N đến bán cho anh Ngô Anh T chủ tiệm điện thoại Anh T ở Thị trấn N, Huyện C được 1.300.000 đồng, số tiền này K đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 14 giờ, ngày 01/7/2017 sau khi dự đám cưới tại nhà anh Nguyễn Văn H1 xong, Nguyễn Xuân K hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Hon da loại Wave &, màu đen bạc, biển kiểm soát 38M1 - 199.83 của anh H1 nói là để đi chơi nên anh H1 đồng ý. Sau đó K dùng cờ lê tháo biển kiểm soát bỏ vào cốp xe và tiếp tục điều khiển xe theo đường Quốc lộ 1A để tìm cơ hội cướp giật tài sản.

Khi điều khiển xe đi đến gần cầu Già thì K nhìn thấy chị Lê Thị Ánh T đang điều khiển xe mô tô Wave & màu đỏ đi cùng chiều phía trước, ở gần kim loại giữa thân xe có để một chiếc túi xách màu nâu nên K liền bám theo. Đến địa phận xã Thạch L thì K vượt xe lên, áp sát bên trái và dùng tay phải giật lấy chiếc túi xách của chị T rồi tăng ga bỏ chạy. Khi chạy đến chợ Gát thuộc xã V, K dừng xe và mở túi xách vừa cướp giật được ra xem thì thấy bên trong có hai chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, 4.800.000 đồng và một số giấy tờ cá nhân khác. Kiểm tra xong, K lắp biển số vào xe, để túi xách vừa cướp giật được vào cốp và điều khiển xe đi về. Khi về đến nhà K lấy toàn bộ tiền và hai chiếc điện thoại ra, tháo sim bỏ vào túi rồi cất dấu túi xách dưới giường ngủ, sau đó đi trả xe máy cho anh Nguyễn Văn H1. Hai ngày sau, K đưa túi xách cùng toàn bộ giấy tờ cùng thẻ sim điện thoại ra sau vườn đốt đi, còn hai chiếc điện thoại di động K đem đến bán cho anh Hoàng Đình N là chủ tiệm điện thoại Hoàng N ở Xã H, Huyện L được 300.000 đồng. Toàn bộ số tiền bán điện thoại và tiền mặt cướp giật được, K đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 13 giờ ngày 10/7/2017, Nguyễn Xuân K lấy xe mô tô nhãn hiệu Hon da loại Wave, màu trắng, biển kiểm soát 38M1 - 204.74 của chị Nguyễn Thị H (là vợ K) và dùng cờ lê tháo biển số ra bỏ vào cốp xe, rồi điều khiển xe đi trên các tuyến đường nhằm mục đích tìm cơ hội để cướp giật tài sản. Khi đi đến địa phận xã P, K nhìn thấy chị Nguyễn Thị Y đang điều khiển xe mô tô SYM màu ghi đi ngược chiều, có đeo một chiếc túi xách màu đỏ chéo qua vai phía trước người, K liền quay xe lại bám theo. Khi chị Y đi đến khu vực vòng xuyến thuộc địa phận Xã L thì K vượt xe lên, áp sát bên trái và dùng tay phải cầm túi xách giật mạnh làm đứt dây đeo rồi bỏ túi lên xe và tăng ga bỏ chạy. Khi chạy đến khu vực phía sau đền Nen ở xã Thạch T thì K dừng xe lại, mở túi xách vừa cướp được ra xem thì thấy bên trong có 3.150.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Wiko màu xám, 01 nhẫn tròn bằng kim loại màu vàng, 01 cuốn sổ ghi chép có bìa màu đen và một số giấy tờ cá nhân khác. Kiểm tra xong, K lắp biển số vào xe, rồi bỏ số tài sản cùng toàn bộ giấy tờ vào cốp và điều khiển xe đi về. Về đến nhà, K mở túi xách lấy tiền, nhẫn vàng và điện thoại di động ra tháo sim rồi cất dấu; còn túi, sổ ghi chép, sim điện thoại và các giấy tờ còn lại thì K đưa ra phía sau nhà vệ sinh của gia đình đốt đi. Ít ngày sau, K đưa chiếc điện thoại nói trên đến bán cho anh Phan Văn H là chủ tiệm điện thoại H Mobile ở Xã L, huyện Thạch Hà được 800.000 đồng, nhẫn vàng thì K đem đến bán cho anh Trần Văn L là chủ tiệm vàng Anh L ở Thị trấn N, Huyện C được 310.000 đồng. Tất cả số tiền mặt, tiền bán điện thoại và bán nhẫn, Nguyễn Xuân K đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 09/10/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thạch Hà có kết luận số 21/KL-HĐĐG xác định: Tại thời điểm định giá, chiếc điện thoại di động OPPO F1S màu trắng (của chị Trần Thị N) có trị giá 2.694.000 đồng; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA X2 màu đen (của chị Lê Thị Ánh T) có trị giá 398.000 đồng; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen (của chị Phan Thị M) có trị giá 195.000 đồng.

Đối với các tài sản còn lại, do không thu giữ được, không xác định được thương hiệu, chủng loại, năm sản xuất, cũng như các hóa đơn, chứng từ, tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ, giá cả ... nên Hội đồng định giá tài sản có văn bản trả lời không đủ căn cứ để định giá. Tuy nhiên, theo lời trình bày của những người bị hại và lời khai của bị cáo Nguyễn Xuân K xác định các tài sản đó có trị giá như sau: Chiếc điện thoại di động Nokia loại đen trắng của chị Lê Thị Ánh T có giá trị 300.000 đồng. Tài sản của chị Nguyễn Thị Y gồm: 01 điện thoại di động Wiko màu xám có trị giá 1.500.000 đồng; 01 chiếc nhẫn vàng 18K loại nửa chỉ có trị giá 1.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 28/Ctr-KSĐT, ngày 26/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân K về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giữ nguyên lời khai có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo có lời xin lỗi đến những người bị hại về hành vi phạm tội của mình đã làm thiệt hại về tài sản, gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Các bị hại gồm chị Trần Thị N, chị Lê Thị Ánh T, chị Nguyễn Thị Y và người đại diện do bị hại ủy quyền ông Đặng Bá C trình bày tại phiên tòa có nội dung phù hợp với lời khai có tại C quan điều tra, những người bị hại đều xác định bị cáo chính là người đã gây ra các vụ cướp giật nêu trên và yêu cầu bị cáo phải bồi thường các thiệt hại về tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm Ngô Anh T, Hoàng Đình N, Phan Văn H, Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Thị N1 trình bày tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo và phù hợp với nội dung các lời khai có tại C quan điều tra, không có ý kiến bổ sung gì thêm.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố, đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân bị cáo và đề nghị HĐXX xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân K mức án từ 4 năm 6 tháng đến 05 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam. Về trách nhiệm dân sự áp dụng Điều 42 BLHS; Các điều 584, 586 và 589 BLDS năm 2015 buộc bị cáo phải bồi thường cho những người bị hại gồm chị Trần Thị N, chị Lê Thị Ánh T, chị Nguyễn Thị Y và chị Phan Thị M tổng số tiền 14.042.000đ. Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 99 BLTTHS; khoản 1 Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sơ sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện

chứng cứ, lời khai của bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên, lời trình bày của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

XÉT THÁY:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Xuân K khai nhận trong khoảng thời gian từ ngày 30/6/2017 đến ngày 20/7/2017 bị cáo đã 04 lần sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi cướp giật tài sản của những người bị hại gồm chị Trần Thị N, chị Lê Thị Ánh T, chị Nguyễn Thị Y và chị Phan Thị M. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt được của những người bị hại gồm 03 chiếc túi xách các loại, 8.350.000 đồng tiền mặt, 05 chiếc điện thoại di động các loại, một nhẫn vàng 18K loại nửa chỉ và một số giấy tờ cá nhân khác, gây thiệt về tài sản 14.969.000 đồng, thu lợi bất chính 2.710.000 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai có tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Xuân K phạm tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 BLHS; khẳng định quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Quá trình xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới so với kết quả điều tra và cáo trạng truy tố, thủ đoạn thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo là dùng xe máy tháo biển kiểm soát rồi chạy rà trên các tuyến đường giao thông để quan sát, khi phát hiện thấy người bị hại sơ hở trong việc quản lý, bảo vệ tài sản như túi xách và điện thoại thì áp sát xe máy của mình vào gần phương tiện của bị hại rồi nhanh chóng ra tay cướp giật chiếm đoạt tài sản. Việc bị cáo sử dụng phương tiện xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ để thực hiện hành vi cướp giật tài sản rồi điều khiển xe tăng ga bỏ chạy, có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại và những người khác khi đang tham gia giao thông. Nên hành vi này của bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung trách nhiệm hình sự “dùng thủ đoạn nguy hiểm”, được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Xuân K là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật hình sự ghi nhận và bảo vệ. Bị cáo là người đã có gia đình, vợ con nhưng lại lười lao động không chịu tu chí làm ăn mà lại ăn chơi đua đòi muốn hưởng thụ trên T1 quả lao động của người khác. Hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là hết sức táo bạo liều lĩnh, thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Chỉ trong một thời gian ngắn bị cáo đã liên tiếp gây ra bốn vụ cướp giật tài sản trên địa bàn huyện Thạch Hà, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi pháp luật, bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc cướp giật tài sản là hành

vi cực kỳ nguy hiểm có thể gây tổn hại đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại nhưng vì mục đích là để chiếm đoạt tài sản bị cáo đã bất chấp tất cả để thực hiện hành vi phạm tội. Chính vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo phải xử phạt thật nghiêm, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để có điều kiện cải tạo giáo dục và thức tỉnh ý thức tôn trọng pháp luật của bị cáo.

Bị cáo đã 04 lần thực hiện hành vi cướp giật tài sản của những người bị hại thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần thể hiện sự khoan hồng tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa. Bởi trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã T1khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú, hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình có bố được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn lại không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử miễn không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị hại gồm chị Trần Thị N, chị Lê Thị Ánh T, chị Nguyễn Thị Y và ông Đặng Bá C do bị hại Phan Thị M ủy quyền yêu cầu bị cáo Nguyễn Xuân K phải bồi thường số tài sản đã bị chiếm đoạt. Cụ thể, ông Đặng Bá C đại diện cho chị Phan Thị M yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 400.000đ và bồi thường chiếc túi xách đã bị hư hỏng trị giá 200.000đ, tổng cộng: 600.000đ; Chị Trần Thị N yêu cầu bị cáo bồi thường chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S trị giá 2.694.000đ; chị Lê Thị Ánh T yêu cầu trả lại số tiền 4.700.000đ, bồi thường 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia trị giá 398.000đ, tổng cộng: 5.098.000đ; Chị Nguyễn Thị Y yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 3.150.000đ, bồi thường chiếc điện thoại nhãn hiệu Wiko trị giá 1.500.000đ, một nhẫn vàng 18 K loại nửa chỉ trị giá 1.000.000đ, tổng cộng: 5.650.000đ. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân K thừa nhận đã chiếm đoạt số tài sản mà các bị hại đã nêu và hoàn toàn nhất trí bồi thường theo yêu cầu của những người bị hại.

Hội đồng xét xử xét thấy rằng về yêu cầu bồi thường của những người bị hại là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, ngoài số tài sản đã được định giá thì vẫn còn một số tài sản không định giá được do không rõ nguồn gốc xuất xứ, cũng như chủng loại; nhưng trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa giữa bị cáo và các bị hại đã tự thỏa thuận với nhau về mức bồi thường của các tài sản đã bị chiếm đoạt nhưng không định giá được. Xét thấy thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và phù hợp với thực tế nên HĐXX chấp nhận. Vì vậy, căn cứ vào Điều 42 BLHS; các Điều 585, 586 và Điều 589 BLDS buộc Nguyễn Xuân K phải bồi thường cho những người bị hại gồm chị Phan Thị M,

chị Trần Thị N, chị Lê Thị Ánh T và chị Nguyễn Thị Y tổng số tiền là 14.042.000đ.

Liên quan trong vụ án này còn có Ngô Anh T, Hoàng Đình N, Phan Văn H và Trần Văn L là những người mua điện thoại, nhẫn vàng của Nguyễn Xuân K đem bán. Nhưng khi mua các tài sản nói trên, những người này đều không biết đó là tài sản do K phạm tội mà có nên không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự đối với những người này.

Ngoài ra, ông Nguyễn Văn T1, anh Nguyễn Văn H1 và chị Nguyễn Thị H là chủ sở hữu của các xe mô tô do Nguyễn Xuân K mượn, sử dụng làm phương tiện để đi cướp giật tài sản, nhưng những người này đều không biết quá trình K sử dụng xe của họ vào việc phạm tội nên cũng không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự đối với họ.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ các vật chứng gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Hon da loại Wave, màu đỏ đen, số khung 235462, số máy 6235494, biển kiểm soát 38M1-4453 (Giấy chứng nhận đăng ký mang tên Nguyễn Văn T1); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave &, màu đen bạc, số khung RLHHC1250FY185881, số máy HC12E7186004, biển kiểm soát 38M1 - 199.83 (Giấy chứng nhận đăng ký mang tên Nguyễn Văn H1); 01 chiếc túi xách nữ màu tím có gắn dòng chữ “XINYU” bằng kim loại màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, số IMEI 358892071720369, bên trong gắn thẻ sim có số thuê bao 0932572892; 01 xe mô tô nhãn hiệu Hon da loại Wave, màu trắng, số khung RLHHC1253FY246611, số máy HC12E-7246564, biển kiểm soát 38M1 - 204.74 (Giấy chứng nhận đăng ký mang tên Nguyễn Thị H).

Đến ngày 12/10/2017, xét thấy không ảnh hưởng tới quá trình xử lý vụ án nên C quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà đã trả lại chiếc điện thoại di động Nokia 105 màu đen có số IMEI 358892071720369 và chiếc túi xách nữ màu tím có gắn dòng chữ “XINYU” cho chị Phan Thị M. Xe mô tô biển kiểm soát 38M1 - 4453 của ông Nguyễn Văn T1 và xe mô tô biển kiểm soát 38M1 - 199.83 của anh Nguyễn Văn H1 là những phương tiện mà Nguyễn Xuân K đã sử dụng đi cướp giật tài sản, nhưng khi cho K mượn xe những người này đều không biết là K sử dụng vào việc phạm tội, nên C quan điều tra đã trả lại hai chiếc xe này cho các chủ sở hữu. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 38M1 - 204.74 là của chị Nguyễn Thị H (vợ K) được chị gái là Nguyễn Thị N1 hiện trú tại xã K1, Huyện Y, tỉnh Ninh Bình cho riêng 5.000.000 đồng để mua xe trả góp theo Hợp đồng tín dụng ký ngày 08/7/2016 giữa chị H và Cửa hàng Hon da Bình Thủy tại T1 phố Hà Tĩnh. Do đang quá trình sinh con đẻ xe ở nhà thì Nguyễn Xuân K đã tự ý lấy xe sử dụng vào việc phạm tội nên chị Hà không biết, C quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà cũng đã trả lại xe cho chị H. Ngoài ra, C quan điều tra cũng đã trả lại chiếc thẻ sim điện thoại có số thuê bao 0932572892 cho Nguyễn Xuân K - do chị Nguyễn Thị H (vợ K) nhận thay có giấy ủy quyền.

Các vật chứng còn lại gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1S màu trắng; 01 thẻ sim điện thoại di động có số thuê bao 01644318578. Một

chiếc túi xách nữ màu nâu, loại có quai đeo; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X2 màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại đen trắng, không rõ số loại; 02 thẻ sim điện thoại di động có các số thuê bao 0915062668 và 0949106748. Một giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ đảng viên, 01 giấy đăng ký xe mô tô, 01 giấy phép lái xe hạng A1 và 01 thẻ ATM đều mang tên Lê Thị Ánh T; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Đoàn Trọng Sơn; 01 giấy bảo hiểm trách nhiệm dân sự xe mô tô chưa sử dụng. Một chiếc túi xách nữ màu đỏ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Wiko màu xám; 02 thẻ sim điện thoại có các số thuê bao 0915121429 và 0983145715; 01 nhẫn tròn bằng vàng 18K loại nửa chỉ; 01 cuốn sổ ghi chép có bìa màu đen. Một chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1 và 01 thẻ ATM đều mang tên Nguyễn Thị Y; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Trần Thị L. Một thẻ sim điện thoại có số thuê bao 01686743559; 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Phan Thị M; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 38C1-153.54 mang tên Đặng Thị P; 01 chiếc cờ lê bằng kim loại cỡ 10. Các vật chứng nêu trên C quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được nên không xem xét, xử lý.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên, Toà án nhân dân huyện Thạch Hà;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân K phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

*Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân K 05 (Năm)** năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 10/9/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS; các Điều 357, 585, 586 và 589 BLDS năm 2015 xử chấp nhận sự thỏa thuận giữa những người bị hại gồm chị Trần Thị N, chị Lê Thị Ánh T, chị Nguyễn Thị Y và ông Đặng Bá C là người được bị hại Phan Thị M ủy quyền với bị cáo Nguyễn Xuân K, buộc bị cáo phải bồi thường cho những người bị hại tổng số tiền là 14.042.000đ, cụ thể như sau:

- Chị Phan Thị M, số tiền là: 600.000đ;
- Chị Trần Thị N, số tiền là: 2.694.000đ;
- Chị Lê Thị Ánh T, số tiền là: 5.098.000đ;
- Chị Nguyễn Thị Y, số tiền là: 5.650.000đ

Đến thời điểm bản án có hiệu lực pháp luật người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo chưa thi hành thì hàng tháng còn phải chịu một khoản lãi theo

quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 BLTTHS; khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử buộc bị cáo Nguyễn Xuân K phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 702.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- Công an huyện Thạch Hà;
- Chi cục THADS huyện Thạch Hà;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA+VT.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Hoàn